


## SỰ KHÁC BIỆT CỦA PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1 VÀ SỐ 2

Tiêu chí		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Phiếu lý lịch tư pháp số 2
<b>Đối tượng được cấp</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân Việt Nam;</li> <li>- Người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam;</li> <li>- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội</li> </ul> CCPL: điểm a, Khoản 1 Điều 41 Luật lý lịch tư pháp 2009	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiến hành tố tụng;</li> <li>- Cá nhân;</li> </ul> CCPL: điểm b, Khoản 1 Điều 41 Luật lý lịch tư pháp 2009
<b>Mục đích</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để người được cấp biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình.</li> <li>- Phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, để bổ sung hồ sơ xin giấy phép lao động cho người nước ngoài.</li> </ul> CCPL: điểm a, Khoản 1 Điều 41 Luật lý lịch tư pháp 2009	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để người được cấp biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình.</li> <li>- Phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng.</li> </ul> CCPL: điểm b, Khoản 1 Điều 41 Luật lý lịch tư pháp 2009
<b>Nội dung</b>	<b>Thông tin người được cấp</b>	Họ, <u>tên</u> , <u>giới tính</u> , ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.	Họ, <u>tên</u> , <u>giới tính</u> , ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, họ, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.
	<b>Tình trạng án tích</b>	a) Đối với người không bị kết án thì ghi “không có án tích”. Trường hợp người bị kết án chưa đủ điều kiện được xóa án tích thì ghi “có án tích”, tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung; b) Đối với người được xóa án tích và thông tin về việc xóa án tích đã	a) Đối với người không bị kết án thì ghi là “không có án tích”; b) Đối với người đã bị kết án thì ghi đầy đủ án tích đã được xóa, thời điểm được xóa án tích, án tích chưa được xóa, ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Tòa án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung,



	<p>được cập nhật vào Lý lịch tư pháp thì ghi “không có án tích”;</p> <p>c) Đối với người được đại xá và thông tin về việc đại xá đã được cập nhật vào Lý lịch tư pháp thì ghi “không có án tích”.</p>	<p>nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí, tình trạng thi hành án.</p> <p>Trường hợp người bị kết án bằng các bản án khác nhau thì thông tin về án tích của người đó được ghi theo thứ tự thời gian.</p>
<p><b>Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã</b></p>	<p>a) Đối với người không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi “không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”;</p> <p>b) Đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.</p> <p>Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức không có yêu cầu thì nội dung quy định tại khoản này không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp.</p>	<p>a) Đối với người không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi “không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”;</p> <p>b) Đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.</p>
	<p>CCPL: Điều 42 Luật lý lịch tư pháp 2009</p>	<p>CCPL: Điều 43 Luật lý lịch tư pháp 2009</p>
<p><b>Ủy quyền</b></p>	<p>Được ủy quyền cho người khác thực hiện thủ tục</p> <p>Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản. Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì không cần văn bản ủy quyền.</p> <p>CCPL: Khoản 3, Điều 45 Luật lý lịch tư pháp 2009</p>	<p>Không được ủy quyền cho người khác thực hiện thủ tục.</p> <p>Theo đó, người có yêu cầu phải trực tiếp thực hiện thủ tục này.</p> <p>CCPL: Khoản 2, Điều 46 Luật lý lịch tư pháp 2009</p>

<p><b>Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp</b></p>	<p>Cá nhân nộp Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp và các giấy tờ kèm theo tại các cơ quan sau đây:</p> <p>a) Công dân Việt Nam nộp tại Sở Tư pháp nơi thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì nộp tại Sở Tư pháp nơi tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh;</p> <p>b) Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú; trường hợp đã rời Việt Nam thì nộp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.</p> <p>Hồ sơ: Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp và kèm theo Bản chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p>	
		<p>Cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp gửi văn bản yêu cầu đến Sở Tư pháp nơi người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp thường trú hoặc tạm trú; trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp hoặc người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì gửi văn bản yêu cầu đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia. Văn bản yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cá nhân đó gồm: Họ, tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, họ, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p>
<p>CCPL: Điều 45 Luật lý lịch tư pháp 2009</p>	<p>CCPL: Điều 46 Luật lý lịch tư pháp 2009</p>	
<p><b>Thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp</b></p>	<p>1. Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công dân Việt Nam mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú;</p>	



b) Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam.

2. Sở Tư pháp thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây:

a) Công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở trong nước;

b) Công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài;

c) Người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.

3. Giám đốc Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Giám đốc Sở Tư pháp hoặc người được ủy quyền ký Phiếu lý lịch tư pháp và chịu trách nhiệm về nội dung của Phiếu lý lịch tư pháp.

Trong trường hợp cần thiết, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp có trách nhiệm xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích khi cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

CCPL: Điều 44 Luật lý lịch tư pháp 2009



**FDVN LAW FIRM**